TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HSST
Ngày: 16/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Hồng Hải

2.Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Công an xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Lưu Văn L, sinh ngày 10/11/1971 tại Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Na Lang 2, xã TC, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lưu Văn V (đã chết) và con bà Ôn Thị H, sinh năm 1945. Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ Diệp Thị H, sinh năm 1971; Có 05 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án: Tại bản án số 147/2022/HSST ngày 21/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên) xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 23/11/2023 Lưu Văn L chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/8/2025 bị Công an xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Xuân, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 13/8/2025, tổ công tác của Công an xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xóm Xuân Dương, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Lưu Văn L đang đi bộ tại khu vực đường dân sinh nối giữa đường đi hồ Suối Lạnh và đường liên kết vùng thuộc xóm Xuân Dương, xã Thành Công có biểu hiện nghi vấn vi phạm phát luật. Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra thì L tự nguyện lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng cục, màu trắng đục. L khai nhận số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy, loại Heroine L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ số vật chứng và niêm phong ý hiệu A. cùng ngày Công an xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lưu Văn L, kết quả: Tổng khối lượng chất rắn dạng cục màu trắng đục trong phong bì niêm phong ký hiệu A là 0,199 gam. Số chất này được niêm phong vào phong bì ký hiệu K gửi đi giám định. Tại kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn dạng cục, màu trắng đục trong phong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng là 0,199 gam.

Mẫu giám định của Cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong vào phong bì ký hiệu K, được hoàn trả lại cơ quan điêu tra.

Quá trình điều tra, Lưu Văn L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2025, L đi bộ một mình đến khu vực ngã tư đường liên kết vùng thuộc xóm Xuân Dương, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi bộ gần đến nơi thì L gặp một người nam giới không quen biết và mua 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 01 gói giấy bạc có chứa chất rắn dạng cục màu trắng đục là ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cất giấu vào túi quần và đi về thì bị lực lượng Công an xã Thành Công phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì ký hiệu K, bên trong có ma túy loại Heroine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong có vỏ bao mẫu niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Lưu Văn L. Hiện vật chứng đang

được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV2 ngày 06/11/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên truy tố Lưu Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt Lưu Văn L từ 42 đến 48 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu K bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói, 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong chứa mẫu lưu kho là vỏ bao gói cũ.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2].Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các tài

liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 13/8/2025, tại khu vực xóm Xuân Dương, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,199 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng 0,199 gam ma túy Heroine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam

[4].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội mà vẫn phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức rèn luyện bản thân và ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tặng nặng, tại bản án số 147/2022/HSST ngày 21/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thái Nguyên) xử phạt 20 tháng tù về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 23/11/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa hết thời hạn xóa án tích, do vậy lần phạm tôi này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Căn cứ vào nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5]Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu K bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói, 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong chứa mẫu lưu kho và vỏ bao gói cũ.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lưu Văn L khai mua của một người người ông không rõ lai lịch, địa chỉ, quá trình điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

1.Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chăn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ, ký hiệu L bên trong chứa mẫu lưu kho và vỏ bao gói mẫu. 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ, ký hiệu K bên ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,189g mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K trong vụ Lưu Văn L. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV2;
- Công an tỉnh TN;
- Cục THADS;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**